

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HNGĐ – ST
Ngày 30/7/2021.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân, bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thu Huyền - kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc: “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Trí D - sinh năm 1986.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Tổ 03, phường Đ, TP Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Phạm Trí D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn tại UBND phường M, TP Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 24-12-2009 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 06-2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh không còn tình cảm với chị M và đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là cháu Phạm Trí T, sinh ngày 06-4-2011 và cháu Phạm Trí Đ, sinh ngày 02-4-2017. Hiện nay

các cháu đang ở cùng anh và chị M. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Trí T không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như anh D đã trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D có quan hệ bất chính với người khác không quan tâm đến gia đình, chị và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Nay anh D kiên quyết xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Chị và anh Phạm Trí D có 02 con chung như anh D đã trình bày. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu với lý do: Khi ly hôn anh D phải đi thuê chỗ ở, chăm sóc ông nội năm nay 95 tuổi già yếu, bố đẻ bị tai biến phải ngồi xe lăn không tự chăm sóc được bản thân và do công việc đặc thù mỗi tuần anh D phải đi trực ba buổi nên không có điều kiện chăm sóc con. Chị yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 4.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa. Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Trí D. Về con chung giao cháu T và cháu Đ cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000 đồng/1cháu/1tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn là chị Nguyễn Thị M có địa chỉ tại Tổ 03, phường Đ, TP Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trí D và chị Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND phường M, TP Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, anh chị đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh D chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D với chị M.

[3] Về con chung: Anh Phạm Trí D và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là cháu Phạm Trí T, sinh ngày 06-4-2011 và cháu Phạm Trí Đ, sinh ngày 02-4-2017. Hiện các cháu đang có cuộc sống ổn định cùng chị M. Anh D hiện nay không có chỗ ở, phải chăm sóc ông nội là Phạm K năm nay 95 tuổi, bố đẻ là Phạm Văn L bị tai biến phải ngồi xe lăn, mẹ đẻ đã mất, không có anh em ruột. Do đó cần giao các cháu cho Chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, cũng như nguyện vọng của cháu Phạm Trí T và buộc anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi tháng là 2.000.000 đồng/một cháu.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Phạm Trí D và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

- Về án phí: Anh Phạm Trí D phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trí D được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Phạm Trí T, sinh ngày 06-4-2011 và cháu Phạm Trí Đ, sinh ngày 02-4-2017. Anh D phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/một cháu. Kể từ 01-8-2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Phạm Trí D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Trí D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền áp phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0009042 ngày 24-5-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh D còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Trí D, chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường M;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Hòa

